

CHÍNH PHỦ
Số: 157/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngoại giao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh về Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Ngoại giao là cơ quan thanh tra thuộc ngành ngoại giao; ở Trung ương có Thanh tra Ngoại giao thuộc Bộ Ngoại giao (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ) và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Ngoại giao thuộc Sở Ngoại vụ (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở); thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về đối ngoại trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng thanh tra

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về đối ngoại.
- Cơ quan đại diện của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

3. Văn phòng đại diện có tư cách pháp nhân của các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có tham gia hoạt động trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và Sở Ngoại vụ về đối ngoại. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động Thanh tra Ngoại giao phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra và của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan Thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra, pháp luật khác có liên quan và phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình.

Điều 4. Mối quan hệ công tác

1. Thanh tra Bộ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Sở chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Ngoại vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra cấp tỉnh và hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

3. Thanh tra Ngoại giao phối hợp với Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thanh tra các cơ quan khác ở địa phương trong quá trình thanh tra các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại để tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA NGOẠI GIAO

Điều 5. Tổ chức Thanh tra

1. Bộ Ngoại giao có Thanh tra Bộ.
2. Sở Ngoại vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Sở.
3. Cơ quan thanh tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 6. Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Ngoại giao, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.
2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Thanh tra Bộ có các phòng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Thanh tra Bộ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.
2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài; các hoạt động của Văn phòng đại diện có tư cách pháp nhân của các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài; cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có liên quan đến công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.
3. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên

quan đến thanh tra về công tác đối ngoại.

4. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đối ngoại theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tổ chức tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

7. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

8. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại; đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định, quyết định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Sở.

10. Trưng tập cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia Đoàn thanh tra.

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo quy định.

12. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh tra về công tác đối ngoại.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực công tác đối ngoại theo quy định của pháp luật.
4. Trình Bộ trưởng quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
5. Trình Bộ trưởng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trưng tập Cộng tác viên thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.
6. Kiến nghị Bộ trưởng xử lý việc chồng chéo, trùng lắp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tham mưu cho Bộ trưởng phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý việc chồng chéo, trùng lắp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra về công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
7. Giúp Bộ trưởng thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị Bộ trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.
8. Kiến nghị Bộ trưởng tạm đình chỉ hành động hoặc hủy bỏ quyết định của cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Ngoại giao khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật hoặc gây cản trở đến hoạt động thanh tra.
9. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Ngoại giao.
10. Lãnh đạo cơ quan Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật.
11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thanh tra Sở